



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
DỰ THẢO ÁN LỆ 01/2020/DTAL ÁN LỆ XX/2020/AL VỀ PHÂN BIỆT TỘI “GIẾT NGƯỜI” VÀ TỘI “GIẾT NGƯỜI DO VƯỢT QUÁ GIỚI HẠN PHÒNG VỆ CHÍNH ĐÁNG”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 13-01-2015, Lục Thị P thuê Lò Thị C, Cư Thị D, Lý Thị D1, Sùng Thị S, Lò Sào P1, Cư Thị X, Lò Seo T, Cư Thị G và Giàng Thị M cùng với P đến phát nương tại khu đồi thôn N hiện do UBND xã L, huyện K, tỉnh Lào Cai quản lý vì đang có tranh chấp. Khoảng 15h00' cùng ngày, ông Nông Văn L1 thấy có người phát nương nên báo gọi ông Dương Thắng V và ông Nguyễn Văn H đến ngăn cản không cho phát nương. Ông V và ông L1 mỗi người có 01 con dao tay, trên đường đi ông V chặt và cầm theo 01 đoạn gậy gỗ tươi. Đến nơi, ông V và ông H đi thu được 05 con dao của những người đang phát nương đưa cho ông L1 cầm. Khi ông V đi đến chỗ P thu dao thì P không đồng ý nên hai bên xảy ra xô xát đánh nhau làm gậy của ông V bị gãy làm đôi, ông V bị thương vào sườn và khuỷu tay bên phải. Sau đó, P cầm dao bỏ chạy xuống lán ở phía dưới chân đồi, ông H gần đó chạy đuổi theo P. Khi P chạy được khoảng 08m, thì ông H cũng đuổi đến nơi. Tại đây, P dùng dao chém một nhát vào vùng ngực ông H làm ông H đi ngang được 3m thì gục ngã và chết tại chỗ, còn P tiếp tục bỏ chạy xuống lán của mình.

[a] Hiện trường, tử thi, vật chứng và kết quả giám định:

[a1] Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường (b1 11, 13, 14) xác lập hồi 10h00 ngày 14-01-2015 xác định: *Hiện trường chung là khu vực đất rừng tái sinh thuộc thôn N do xã L quản lý vì đang có tranh chấp đã bị xáo trộn. Hiện trường cụ thể diện tích khoảng 100m x 40m là bãi nương cây cỏ mới được phát đổ rạp lá vẫn còn tươi trên sườn đồi có độ dốc khoảng 45o. Tại góc Đông Nam của bãi nương cách mép nương phía trên chỗ tiếp giáp với phần rừng chưa được phát về phía Tây Nam 5,4m, phát hiện 01 đoạn cây tươi đường kính 4,5cm, tổng chiều dài 1,12m bị gãy rời làm hai đoạn 77cm và 53cm có một đầu vát chéo và một đầu vát 3 phía; bên ngoài chỗ gãy có 01 vết chém ngang làm cho phần bên trong bị tác động bẻ gãy theo chiều vát chéo (v1). Cách (v1) về phía Tây Bắc 09m phát hiện nhiều vết máu dạng nhỏ giọt dính trên cỏ và lá cây trên diện tích 2,1m x 2m, ở giữa có 01 gậy gỗ khô dài 77cm, đường kính 03cm, một đầu gãy nham nhở và một đầu có nhiều nhánh trong đó có hai nhánh dài nhất khoảng 17cm, trên một nhánh và trên thân gậy có rải rác các vết máu khô (v2). Từ (v2) lên phía Bắc 3,2m là bãi đất tương đối bằng, dưới nền là cây cỏ đổ rạp phát hiện nhiều vết máu dạng nhỏ giọt dính trên cỏ và lá cây trên diện tích 15cm x 20cm (v3), giữa (v2) với (v3) có nhiều vết máu dạng nhỏ giọt. Ngang (v3) về phía Tây 1,8m có nhiều vết máu trên cỏ và lá*





cây diện tích 36cm x 60cm (v4). Cách (v4) về phía Tây 6,8m trên nền đất và cỏ có nhiều dấu vết máu tập trung thành bãi diện tích 40cm x 75cm (v5). Mở rộng hiện trường về phía Tây Nam 250m ở dưới chân đồi phát hiện cách chỗ chia nhánh 4cm trên nhánh to của cây xoài trồng trước cửa lán bà P có 01 vết chém nằm ngang vào vỏ cây còn mới dài 3cm (v6). CQĐT đã thu giữ các dấu vết máu tại các vị trí (v2), (v3), (v4), (v5); thu các đoạn cây tươi bị gãy làm đôi (v1); đoạn cây khô có nhánh (v2).

[a2] Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh tử thi và Kết luận giám định pháp y (bl 03, 05) xác định: *Tử thi Nguyễn Văn H bị một vết thương ở ngực dài 17cm từ đầu trong xương sườn số 3 bên phải hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong đến sát bờ sườn bên trái cách mũi ức về bên trái 05cm, dưới núm vú bên trái 09cm. Mở mở rộng vết thương về phía đầu trên ức bộc lộ phát hiện vết thương đứt ngang xương ức và sụn sườn 5, 6, 7 bên trái. Cắt sụn sườn bên trái ra khỏi lồng ngực thấy vết thương rách qua màng ngoài tim dài 08cm rộng 04cm, vết thương tâm thất phải dài 05cm thấu vào buồng tim (v7). Nguyên nhân chết: Vết thương tim - Mất máu cấp.*

[a3] Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu hồi 17h20' ngày 13-01-2015 tại lán của Lục Thị P (bl 158) gồm: 01 con dao phát có tổng chiều dài 95cm, trong đó cán gỗ tròn dài 58cm, đường kính 03cm; phần lưỡi dài 37cm, bản rộng nhất 08cm, trên lưỡi dao có số 555; trên bản dao, phần đầu dao có dính đất hai bên; phần quắm của mũi dao nhọn, sắc; chỗ rộng nhất 3,5cm, dài 03cm. Biên bản giao nhận vật chứng hồi 23h00' ngày 13-01-2015 (bl 79) có cùng nội dung trên. Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu hồi 8h45' ngày 18-11-2015 (bl 114) của Dương Thắng V nộp: 01 con dao tay nằm trong bao dao bằng gỗ dài 28cm; mũi bằng có chiều dài 38,7cm; phần lưỡi dài 26cm, bản rộng nhất 05cm; chuôi dao bằng gỗ.

[a4] Kết luận giám định số 2162/C54(P8) ngày 16-4-2015 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (bl 20) xác định: *Trên con dao phát ký hiệu M5 không dính máu người; dấu vết thu tại hiện trường ký hiệu A1, A2, A3, A4 có dính máu người; dấu vết máu ký hiệu A1, A2 là máu của Nguyễn Văn H; dấu vết máu ký hiệu A3, A4 không phân tích được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.*

[a5] Kết luận giám định thương tích số 18/TTPY ngày 31-3-2015 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận: *Tổn hại sức khỏe của ông Dương Thắng V tại thời điểm giám định là 12%.*

[a6] Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể Lục Thị P hồi 17h40' ngày 14-01-2015 (bl 159) xác định: *"Tiến hành kiểm tra xem xét trên cơ thể Lục Thị P không có dấu vết thương tích gì".*





[a7] Ngày 04-3-2015 CQĐT đã xác lập Biên bản xác định hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh xác định hiện trường; Biên bản và Bản ảnh thực nghiệm điều tra có sự tham gia của Lục Thị P, Dương Thắng V, Nông Văn L1, Lù Thị C, Cù Thị D, Lý Thị D1, Sùng Thị S, Lù Seo T, Cù Thị G và Giàng Thị M (bl 22-60).

[a8] Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lục Thị P và gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H 45.000.000 đồng và bồi thường cho ông Dương Thắng V 5.000.000 đồng.

[b] Lời khai của người tham gia tố tụng [b1] Lời khai của Lục Thị P (bl 117-119): Ông V đến chỗ tôi định dùng gậy vọt tôi, tôi dùng con dao phát vung về phía ông V. Sau đó tôi chạy xuống phía dưới, ông H chạy theo sau dùng 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 01m vọt vào phía sau gáy của tôi. Tôi ngồi xuống khoảng 01 phút đứng dậy trên tay vẫn cầm dao phát quay lại dùng hai tay vung về phía ông H trúng vào phần ngực ông H. Tôi vung dao phát bao nhiêu lần tôi không nhớ rõ, sau đó tôi bỏ chạy xuống dưới vẫn cầm con dao phát về lán ngồi...Tôi chém ông V trước trong tư thế đứng đối diện nhau, tôi chém 01 nhát từ trên xuống dưới và từ phải sang trái trúng vào tay ông V rồi bỏ chạy thì ông H cầm gậy vọt vào sau gáy tôi làm tôi trượt ngã, sau đó tôi đứng dậy quay lại trong tư thế đối diện với ông H. Tôi hai tay cầm dao phát chém 01 đường từ phải sang trái từ trên xuống dưới về người ông H, nhưng ông H tránh né được. Tôi tiếp tục chém 01 đường từ trên xuống dưới từ trái qua phải trúng vào ngực ông H. Sau khi chém xong tôi bỏ chạy được khoảng 50-70m quay lại thấy ông H gục xuống đất.

[b2] Lời khai của ông Dương Thắng V (bl 268, 272): Khi tôi đến thu dao, P không đồng ý và dùng dao chém vào đầu nên tôi giờ gậy lên đỡ làm gậy bị gãy. P tiếp tục khua dao làm tôi bị thương vào sườn và khuỷu tay phải nên bị khuỷu xuống. Sau đó, P đuổi và dùng dao chém ông H vào ngực rồi chạy xuống phía lán ở dưới đồi. Khi bị P chém, ông H không cầm gậy gì. Tại giai đoạn điều tra tôi có yêu cầu xem xét việc P chém và yêu cầu được bồi thường, nhưng Công an lại không giải quyết là không đúng.

[b3] Lời khai của ông Nông Văn L1 (bl 368): Ông V và ông H đi sau nên tôi không biết có chặt cây hay cầm gậy không. Khi sự việc xảy ra tôi đang mài thu dao nên không nhìn thấy gì.

[b4] Lời khai của bà Cù Thị G, Lù Thị C và Giàng Thị M (bl 300, 310, 320): Ông H có cầm gậy đuổi vọt vào vai lưng của P và có nhìn thấy vết thương màu thâm tím ở phần từ gáy xuống phía dưới lưng của P.

[b5] Lời khai của ông Dương Văn M1 (chồng P) ngày 16-01-2015 (bl 376): Sau khi P về tôi có xem và nhìn thấy vết thương sưng tấy chéo từ vai phải xuống phía dưới.





[c] Quá trình giải quyết vụ án: Vụ án trên đã qua nhiều lần xét xử. Cụ thể:

[c1] *Lần thứ nhất:* Cáo trạng số 74/KSĐT ngày 30-11-2015 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố Lục Thị P về tội *Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*, theo khoản 1 Điều 96 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 06-7-2016, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Thị P 02 năm tù về tội *Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ 09 ngày tạm giam. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 604; Điều 610; Điều 613; Điều 617 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H 68.907.500 đồng. Ngày 15-7-2016, đại diện hợp pháp của người bị hại kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm trên đây để điều tra lại về tội danh *Giết người*. Ngày 21-7-2016, Lục Thị P kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Bản án hình sự phúc thẩm số 511/2018/HS-PT ngày 07-8-2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội quyết định: *Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2016/HSST ngày 06-7-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai để điều tra lại.*

[c2] *Lần thứ hai:* Cáo trạng số 02/KSĐT ngày 24-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố Lục Thị P về tội *Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*, theo khoản 1 Điều 96 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 25-02-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lục Thị P 02 năm tù về tội *Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng*; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi thi hành án được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591, Điều 594 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường 105.210.000 đồng.

Ngày 07-3-2019, đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H kháng cáo không nhất trí toàn bộ Bản án sơ thẩm về hình phạt và bồi thường, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố bị cáo Lục Thị P về tội *Giết người*.

Ngày 11-3-2019, bị cáo Lục Thị P kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và xin giảm bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:





- Bị cáo Lục Thị P khai nhận có thuê 08 người dân tộc Mông đến cùng phát nương. Khi ông V đến thu dao P không đồng ý, ông V dùng gậy vục P còn P dùng dao phát đỡ làm gậy bị gãy, làm ông V bị thương vào tay và sườn. Sau đó, P bỏ chạy xuống chân đồi thì bị ai đó vục gậy vào vai nên bị ngã ngối bệt xuống đất. Khi đứng dậy quay lại thấy ông H cách khoảng 01m cầm gậy đánh nên P đã dùng dao phát chém lại nhát đầu không trúng, nhát thứ hai trúng ngực ông H rồi P cầm dao chạy xuống lán. P hiện là người có nhiều bệnh, nên xin được giảm hình phạt, xin được hưởng án treo và xin giảm bồi thường.

- Ông Dương Thắng V khai: Do P phát nương đang có tranh chấp nên ông mới đến để thu dao. P là người chém ông V trước, ông V dùng gậy đỡ làm gậy bị gãy và làm ông V bị thương. Khi P chạy xuống chân đồi thì ông V vẫn đứng nguyên tại chỗ.

- Ông Nông Văn L1 khai là người phát hiện có người đang phát nương tranh chấp nên báo cho ông V và ông H đến ngăn cản đi thu dao.

- Ông Dương Văn M1 khai có vạch áo lên xem thấy có vết tẩy đỏ chéo trên vai của vợ mình.

Trên cơ sở phân tích về diễn biến, các chứng cứ và lời khai tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm: Chưa đủ căn cứ xác định bị cáo P thực hiện quyền phòng vệ chính đáng do bị người khác tấn công, nên việc truy tố và xét xử bị cáo về tội *Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng* của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử bị cáo Lục Thị P về tội *Giết người* theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P.

- Người bào chữa của bị cáo P trình bày: Không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Do bị người khác đến thu dao và dùng gậy tấn công trước nên có căn cứ xác định hành vi của bị cáo P là phòng vệ chính đáng.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo P dùng dao chém gây thương tích cho ông V, sau đó lại dùng dao chém chết ông H, nên hành vi giết người của bị cáo P không được coi là phòng vệ chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện lời khai của bị cáo, ý kiến của người bào chữa, đại diện hợp pháp bị hại, người bảo vệ quyền lợi cho đại diện hợp pháp bị hại, những người tham gia tố tụng khác và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:





[2] **Về tố tụng:** Kháng cáo của bị cáo Lục Thị P và kháng cáo của bà Phạm Thị N1 đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn H trong hạn luật định nên được xác định là hợp lệ. Nội dung Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 14-01-2015, Kết luận giám định pháp y tử thi Nguyễn Văn H; các lời khai của bị cáo Lục Thị P và những người làm chứng ngay tại thời điểm ngày 13-01-2015 đều khẳng định Lục Thị P là người đã dùng dao phát chém ông Nguyễn Văn H chết phải được xác định ngay là một vụ án hình sự và có thể ra ngay Quyết định khởi tố vụ án. Với nội dung trên, việc Cơ quan điều tra tiến hành biện pháp xử lý tin báo tố giác tội phạm là không cần thiết và đến tận ngày 06-10-2015 mới ra quyết định Quyết định khởi tố vụ án là vi phạm Điều 101 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] **Về nội dung:** Đây là vụ án phức tạp xảy ra từ năm 2015, đã qua nhiều lần xét xử và quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H có nhiều đơn yêu cầu xem xét lại về tội danh truy tố đối với bị cáo Lục Thị P không đúng. Sau khi xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp bị hại kháng cáo yêu cầu xét xử bị cáo Lục Thị P phạm tội *Giết người* đối với ông Nguyễn Văn H và bị cáo Lục Thị P cũng kháng cáo xin giảm hình phạt. Liên quan đến nội dung kháng cáo trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đi sâu phân tích các nội dung, tình tiết của vụ án làm rõ về hành vi khách quan, ý thức chủ quan của bị cáo và những người khác có liên quan, từ đó làm căn cứ xác định chính xác cấu thành tội phạm, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể:

[4] Có căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến việc xảy ra vụ án ngày 13-01-2015 xuất phát từ việc Lục Thị P thuê 08 người lên phát nương trong khi diện tích đất này có tranh chấp đang chờ chính quyền giải quyết dẫn đến việc nhóm các ông L1, V, H là người có liên quan đến đất đang tranh chấp đến ngăn cản.

[5] Xác định hành vi khách quan, ý thức chủ quan và năng lực chủ thể:

[6] Về hành vi khách quan:

[7] Có căn cứ xác định nhóm người ngăn cản gồm các ông L1, V và H đi thu dao phát của những người phát nương. Có việc ông V yêu cầu thu dao phát nhưng P không đồng ý dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau. Có việc ông V dùng gậy và P dùng dao phát đánh nhau, hậu quả là gậy bị gãy đôi, ông V bị thương vào tay và sườn giảm 12% sức khỏe.

[8] Vị trí ông H bị P chém vào ngực cách vị trí P đánh nhau với ông V khoảng 08m về phía dưới chân đồi là chứng cứ xác định có việc P chạy xuống phía dưới đồi sau khi đánh nhau với ông V. Biên bản khám nghiệm tử thi phản ánh cơ chế hình thành vết thương trên ngực ông H là chứng cứ xác định P và ông H đứng đối diện với nhau, P đứng ở phía





dưới chân đồi hướng mặt lên phía trên, còn ông H đang ở trên đồi chạy xuống nên tư thế người ông H khi bị chém có xu hướng ngã ra phía sau. Kết luận giám định pháp y thử thi và kết quả điều tra xác định nguyên nhân chết của ông H bởi vết thương vào ngực do bị cáo P chém.

[9] Lời khai của bị cáo P, ông V và những người làm chứng phù hợp với những dấu vết, vị trí xảy ra việc đánh nhau được mô tả trong Biên bản hiện trường thể hiện: Vị trí ông V và P đánh nhau cách vị trí ông H và P đánh nhau 08m là chứng cứ xác định P đánh nhau với ông V và ông H vào hai thời điểm và ở hai vị trí khác nhau. Khi P và ông V đánh nhau, ông H và ông L1 đều đứng cách xa và không cùng tham gia đánh P. Lời khai của ông V không đuổi theo P là có cơ sở vì khi đó ông V đang bị thương vào tay và sườn. Do vậy, có căn cứ xác định thời điểm đánh nhau giữa P với ông H xảy ra sau khi kết thúc việc đánh nhau giữa P với ông V và duy nhất chỉ có hai người là ông H và P đánh nhau. Tuy có cùng nguyên nhân tranh chấp đất đai dẫn đến xô xát, nhưng hành vi của P đánh nhau với ông V và hành vi của P đánh nhau với ông H được xác định là độc lập với nhau. Đây là chứng cứ quan trọng chứng minh không có sự chênh lệch về tương quan lực lượng khi hai bên đánh nhau.

[10] Quá trình điều tra vụ án, CQĐT không phát hiện và thu giữ được chiếc gậy ông Nguyễn Văn H sử dụng khi tham gia đánh nhau. Lời khai của P và một số người làm thuê cho P xác nhận ông H dùng gậy gỗ khi đánh nhau với P, còn lời khai của ông V khẳng định ông H không dùng gậy gỗ khi đuổi theo P. Do lời khai của hai bên mâu thuẫn nhau, nên những lời khai này chưa đủ độ tin cậy. Ông Mai (chồng P) khai: *Có xem và nhìn thấy vết thương sưng tấy đỏ chéo bên vai phải của P mâu thuẫn với nội dung Biên bản kiểm thể của CQĐT lập hồi 17h40' ngày 14-01-2015 xác định: "Tiến hành kiểm tra xem xét trên cơ thể Lục Thị P không có dấu vết thương tích gì"*. Với phân tích trên đây, chưa đủ cơ sở xác định ông H đã sử dụng gậy khi đánh nhau với P. Giả sử ông H có sử dụng gậy đánh nhau thì mức độ nguy hiểm của gậy gỗ thấp hơn nhiều so với hung khí là con dao phát (chiều dài 95cm, phần cán dài 58cm, phần lưỡi dài 37cm, bản rộng nhất 08cm, phần quắm của mũi dao nhọn, sắc dài 03cm, chỗ rộng nhất 3,5cm) được bị cáo P sử dụng.

[11] Về ý thức chủ quan:

[12] Ngay sau khi đánh nhau với ông V, P đã cầm dao bỏ chạy xuống chân đồi phản ánh ý thức chủ quan của bị cáo không muốn tiếp tục đánh nhau. Vị trí bị chém thể hiện ông H là người chủ động đuổi theo P đã phản ánh ý thức chủ quan của ông H là quyết tâm không để cho P chạy thoát. Do ông H đuổi kịp P nên hai bên đã xảy ra xô xát và trong khi đánh nhau P là người dùng dao chém vào ngực làm ông H bị chết. Xét về điều kiện và hoàn





cảnh tại thời điểm đánh nhau, có căn cứ xác định ý thức chủ quan của P khi dùng dao chém vào ngực ông H không được coi là giải pháp đường cùng.

[13] Việc P thuê 08 người đến phát nương trong khi đất này đang có tranh chấp phải chờ chính quyền địa phương giải quyết đã phản ánh rõ ý thức chủ quan của P bắt buộc phải biết rõ việc phát nương của mình sẽ có người đến ngăn cản, điều này thể hiện rõ ý thức chủ quan của bị cáo P phải biết và lường trước sự việc tranh chấp có thể xảy, từ đó chủ động và có phương án đối phó lại khi có sự ngăn cản. Với phân tích trên, quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo P hoàn toàn bị động khi bị nhóm người gồm các ông L1, V và H đến ngăn cản là không có cơ sở.

[14] Về năng lực chủ thể: Bị cáo Lục Thị P có đầy đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi khi thực hiện hành vi chém chết ông Nguyễn Văn H.

[15] Trong vụ án này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định nguyên nhân chính xuất phát từ việc P thuê người đến phát nương khi còn đang có tranh chấp. Tuy nhiên, việc các ông L1, V và H tự phát đến ngăn cản thu dao không cho phát nương mà không báo chính quyền đến can thiệp cũng là nguyên nhân dẫn đến việc hai bên xảy ra xô xát đánh nhau. Như trên đã phân tích, bị cáo Lục Thị P chém chết ông Nguyễn Văn H trong khi hai bên xảy ra xô xát đánh nhau không vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và hành vi của bị cáo Lục Thị P trên đây phải được xác định là phạm tội *Giết người* quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lục Thị P phạm tội *Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng* theo khoản 1 Điều 96 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không có cơ sở cần phải điều chỉnh cho phù hợp theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[16] Xét kháng cáo của bị cáo Lục Thị P và kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại:

[17] Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H về việc áp dụng điều khoản về tội danh *Giết người* theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015) đối với bị cáo Lục Thị P. Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng, có một số tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; là người dân tộc ít người (dân tộc Nùng); nhân thân không có tiền án, tiền sự nên có thể xử phạt bị cáo P dưới mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[18] Đối với kháng cáo tăng bồi thường, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định của pháp luật và điều kiện sinh hoạt thực tế tại địa phương, nên quyết định bị cáo Lục Thị





P phải bồi thường 105.210.000 đồng cho đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H là có cơ sở. Do áp dụng điều luật về tội nặng hơn, nên kháng cáo của bị cáo Lục Thị P không có cơ sở chấp nhận.

[3] Kiến nghị: Trên cơ sở tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm đề nghị Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Lào Cai xem xét trách nhiệm hình sự của Lục Thị P đối với hành vi đánh nhau gây thương tích, làm giảm 12% sức khỏe của ông Dương Thắng V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại Nguyễn Văn H. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lục Thị P. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2019/HS-ST ngày 25-02-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lục Thị P 05 (Năm) năm tù về tội *Giết người*; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày thi hành án, được khấu trừ 09 ngày đã bị tạm giữ (từ ngày 14-01-2015 đến ngày 22-01-2015).

- Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590, Điều 591, Điều 594 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Lục Thị P phải bồi thường 105.210.000 (*Một trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười nghìn*) đồng cho bà Phạm Thị N1 được các đại diện hợp pháp bị hại ủy quyền. Ghi nhận đã bồi thường 45.000.000 (*Bốn mươi lăm triệu*) đồng, bị cáo Lục Thị P còn phải bồi thường tiếp 60.210.000 (*Sáu mươi triệu hai trăm mười nghìn*) đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Bị cáo Lục Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.





Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Tòa án.

NỘI DUNG DỰ THẢO ÁN LỆ

“[11] Về ý thức chủ quan:

[12] Ngay sau khi đánh nhau với ông V, P đã cầm dao bỏ chạy xuống chân đồi phản ánh ý thức chủ quan của bị cáo không muốn tiếp tục đánh nhau. Vị trí bị chém thể hiện ông H là người chủ động đuổi theo P đã phản ánh ý thức chủ quan của ông H là quyết tâm không để cho P chạy thoát. Do ông H đuổi kịp P nên hai bên đã xảy ra xô xát và trong khi đánh nhau P là người dùng dao chém vào ngực làm ông H bị chết. Xét về điều kiện và hoàn cảnh tại thời điểm đánh nhau, có căn cứ xác định ý thức chủ quan của P khi dùng dao chém vào ngực ông H không được coi là giải pháp đường cùng.

[13] Việc P thuê 08 người đến phát nương trong khi đất này đang có tranh chấp phải chờ chính quyền địa phương giải quyết đã phản ánh rõ ý thức chủ quan của P bắt buộc phải biết rõ việc phát nương của mình sẽ có người đến ngăn cản, điều này thể hiện rõ ý thức chủ quan của bị cáo P phải biết và lường trước sự việc tranh chấp có thể xảy, từ đó chủ động và có phương án đối phó lại khi có sự ngăn cản. Với phân tích trên, quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định bị cáo P hoàn toàn bị động khi bị nhóm người gồm các ông L1, V và H đến ngăn cản là không có cơ sở.

...

[15] Trong vụ án này, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định nguyên nhân chính xuất phát từ việc P thuê người đến phát nương khi còn đang có tranh chấp. Tuy nhiên, việc các ông L1, V và H tự phát đến ngăn cản thu dao không cho phát nương mà không báo chính quyền đến can thiệp cũng là nguyên nhân dẫn đến việc hai bên xảy ra xô xát đánh nhau. Như trên đã phân tích, bị cáo Lục Thị P chém chết ông Nguyễn Văn H trong khi hai bên xảy ra xô xát đánh nhau không vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng và hành vi của bị cáo Lục Thị P trên đây phải được xác định là phạm tội Giết người quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Lục Thị P phạm tội Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng theo khoản 1 Điều 96 Bộ luật Hình sự năm 1999 là không có cơ sở cần phải điều chỉnh cho phù hợp theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.”





AMI LAW FIRM
Your amiable fellow

Contact: 28 Tran Quy Cap St., Hai Chau ward., Da Nang city., Viet Nam
Mobile: +84 935 669 085 | Email: amilawfirmdn@gmail.com
Website: www.amilawfirm.com



AMI LAW FIRM
Your amiable fellow